

BÀI 16: NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI VÀ HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

(6 tiết)

I. Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức.

- Nhận biết được nội dung cơ bản của Công pháp quốc tế về nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới và của hợp đồng thương mại quốc tế.
- Phân tích, đánh giá được một số vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đơn giản liên quan đến các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới và của hợp đồng thương mại quốc tế.

2. Năng lực.

- Điều chỉnh hành vi: Ủng hộ những hành vi, việc làm phù hợp với các nguyên tắc của các nước và các doanh nhân; phê phán những biểu hiện, những hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.
- Tìm hiểu tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu và tham gia tuyên truyền về nội dung cơ bản của các nguyên tắc, cổ vũ, ủng hộ các tổ chức cá nhân thực hiện đúng, chính xác các nguyên tắc trong các hoạt động thương mại quốc tế.

3. Phẩm chất.

- Có trách nhiệm trong việc tham gia cổ vũ các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm, đầy đủ các nguyên tắc của WTO và hợp đồng thương mại quốc tế.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, thông tin, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... có liên quan các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới và của hợp đồng thương mại quốc tế.
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Bảng nhóm, giấy A0, bút dạ, bút màu, máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu.

- Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học.
- Khai thác hiểu biết của HS về WTO và hợp đồng thương mại quốc tế liên quan đến nội dung bài học, tạo hứng thú học tập cho HS và giúp HS có hiểu biết ban đầu WTO và hợp đồng thương mại quốc tế. nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

b) Nội dung.

- GV: Cho HS tham gia trò chơi tôi là ai?

- GV: Phổ biến Luật chơi: Cho HS tìm hiểu dữ kiện (hình ảnh, thông tin) mà giáo viên đưa ra và đoán xem đối tượng nào là chủ nhân của thông tin đó.

- + Tôi có tên tiếng Anh là: **World Trade Organization**
- + Tôi được thành lập và hoạt động từ ngày 01/01/1995.
- + Tôi có mục tiêu là thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch.
- + Tôi hiện nay có **164** thành viên/tổng số 195 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

+ Trụ sở chính của tôi được đặt ở Geneve, Thụy sĩ.

Vậy, TÔI LÀ AI? (Tổ chức Thương mại Thế giới – Viết tắt là WTO)



(Sau khi HS trả lời xong GV chiếu 1 video ngắn về Tổ chức Thương mại thế giới cho học sinh xem và dẫn vào bài)

c) Sản phẩm.

- Kết quả là câu trả lời của HS.
- Học sinh nhận biết được một số thông tin về tổ chức thương mại thế giới.

d) Tổ chức thực hiện

* Giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu những thông tin về tổ chức thương mại thế giới qua trò chơi: *Tôi là ai?* dựa trên những dữ liệu mà giáo viên đưa ra.

* Thực hiện nhiệm vụ

- HS theo dõi thông tin, dữ liệu GV đưa ra và trả lời câu hỏi
- HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo cá nhân. (HS nào giờ tay nhanh sẽ có quyền trả lời)

* Báo cáo, thảo luận

- GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới.

* Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh.
- GV: Chiếu cho HS xem 1 đoạn vi deo về tổ chức Thương mại thế giới.
- GV: Dẫn dắt vào bài học

Tổ chức WTO được thành lập ngày 01-01-1995 có trụ sở tại Gionevơ (Thụy sĩ) với trên 160 nước thành viên, có chức năng thực hiện hiệp định thương mại của WTO, tạo khuôn khổ thể chấp cho các vòng đàm phán thương mại, giải quyết tranh chấp, giám sát các chính sách thương mại của các nước thành viên, hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho các nước đang phát triển, hợp tác với các tổ chức quốc tế khác,...với mục tiêu thiết lập và duy trì một nền thương mại toàn cầu tự do, thuận lợi và minh bạch.

2. Hoạt động: Khám phá

* Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới.

a) Mục tiêu:

- HS nhận biết được những nội dung cơ bản của các nguyên tắc cơ bản của WTO.
- Xác định được hoạt động phù hợp hay không phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của WTO.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi:

1/ Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử gồm những nội dung cơ bản gì? Nước G và nước S, nước V trong các trường hợp trên có tuân thủ đúng nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử hay không? Vì sao?

2/ Hãy nêu nội dung cơ bản của nguyên tắc mở cửa thị trường của WTO? Việc làm của Việt Nam và của nước M trong trường hợp trên có phù hợp với nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại) không? Vì sao?

3/ Nguyên tắc thương mại công bằng mà WTO đưa ra đề cập đến những nội dung cơ bản gì? Việc làm của nước V, nước M trong các trường hợp trên có phù hợp với nguyên tắc thương mại công bằng của WTO hay không? Vì sao?

4/ Nguyên tắc minh bạch của WTO đề cập tới những nội dung cơ bản gì? Để đảm bảo nguyên tắc minh bạch trong thương mại quốc tế, các nước thành viên của WTO phải làm gì? Việt Nam và các nước Q trong các trường hợp trên có thực hiện đúng nguyên tắc minh bạch của WTO không? Vì sao?

5/ WTO dành cho các nước đang phát triển những ưu đãi cơ bản gì? Ở trường hợp trên, việc Việt Nam được giúp đỡ để hoàn thiện hệ thống pháp luật có phù hợp với nguyên tắc của WTO không? Vì sao?

c) Sản phẩm: Học sinh trả lời được các câu hỏi theo các nội dung dưới đây:

*** Các nguyên tắc cơ bản của WTO gồm:**

- Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử thể hiện qua 2 chế độ pháp lý là: Đối xử huệ quốc và đối xử quốc gia.

+ Chế độ đối xử huệ quốc (đối xử công bằng với các nước khác): Nếu một nước thành viên WTO dành cho một nước thành viên khác các ưu đãi về hàng hoá dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ thì nước này cũng phải dành sự ưu đãi cho tất cả các nước thành viên khác.

+ Chế độ đối xử quốc gia (đối xử bình đẳng giữa các sản phẩm nước ngoài với các sản phẩm trong nước): Các nước thành viên WTO phải dành những ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ cho các nước thành viên khác không kém thuận lợi hơn so với sản phẩm cùng loại trong nước mình.

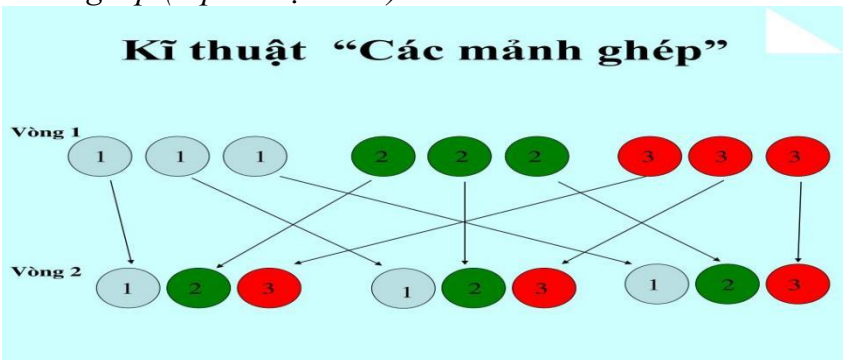
- Nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại từng bước và bằng con đường đàm phán): yêu cầu các nước thành viên WTO phải từng bước mở cửa thị trường, xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế để các hoạt động thương mại được tự do hơn.

- Nguyên tắc thương mại công bằng cho phép các nước thành viên WTO được tự do cạnh tranh trong những điều kiện bình đẳng như nhau, thúc đẩy cạnh tranh tự do, công bằng, hạn chế những biện pháp thương mại không lành mạnh (trợ giá, bán phá giá, cấm vận, hạn ngạch...) nhằm mục đích chiếm thị phần.

- Nguyên tắc minh bạch: Yêu cầu các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO.

- **Nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển:** Cho phép các nước đang phát triển và chậm phát triển được hưởng một số quyền ưu đãi đặc biệt hoặc quyền được đối xử nung nhẹ hơn trong các hoạt động thương mại quốc tế.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh					Dự kiến sản phẩm
* Giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ, các cá nhân tìm hiểu, thực hiện nhiệm vụ tại nhà, ghi chép ra vở cá nhân và đến lớp hoạt động theo chỉ đạo của GV					1. Nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới. * Các nguyên tắc cơ bản của WTO gồm: - Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử thể hiện qua 2 chế độ pháp lý là: Đối xử huệ quốc và đối xử quốc gia. + Chế độ đối xử huệ quốc (đối xử công bằng với các nước khác) : Nếu một nước thành viên WTO dành cho một nước thành viên khác các ưu đãi về hàng hó dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ thì nước này cũng phải dành sự ưu đãi cho tất cả các nước thành viên khác. + Chế độ đối xử quốc gia (đối xử bình đẳng giữa các sản phẩm nước ngoài với các sản phẩm trong nước): Các nước thành viên WTO phải dành những ưu đãi về hàng hoá, dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ cho các nước thành viên khác không kém thuận lợi hơn so với sản phẩm cùng loại trong nước mình. - Nguyên tắc mở cửa thị trường (tự do hoá thương mại từng bước và bằng con đường đàm phán): yêu cầu các nước thành viên WTO phải từng bước mở cửa thị trường, xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế để
Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3	Nhóm 4	Nhóm 5	
Nguyên tắc thương mại không phân biệt đối xử	Nguyên tắc mở cửa thị trường	Nguyên tắc thương mại công bằng	Nguyên tắc minh bạch	Nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển:	
* Thực hiện nhiệm vụ: <i>Sử dụng kĩ thuật nhóm chuyên gia - mảnh ghép.(lớp 50 học sinh)</i>					
Kĩ thuật “Các mảnh ghép” 					
- Tổ chức hoạt động nhóm (chia lớp thành 2 cụm mỗi cụm 5 nhóm, mỗi nhóm 5 thành viên, các thành viên được đánh số từ 1 đến 5). + Vòng 1: Nhóm chuyên gia. Các nhóm hoạt động, trên cơ sở cá nhân đã chuẩn bị từ nhà, trao đổi thống nhất trình bày sản phẩm chung của nhóm vào giấy A0 hoặc trên máy tính cá nhân trong 10 phút. + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép. Ghép nhóm HS theo sơ đồ, các thành viên mang cùng 1 số về cùng một nhóm. Khi tham gia nhóm mới thì mỗi thành viên đều chia sẻ nội dung của nhóm mình đã chuẩn bị đảm bảo tất cả các thành viên đều nắm được nội dung của tất cả các nhóm. (<i>sử dụng trạm người ở lại hàng đi</i>) * Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ - GV gọi ngẫu nhiên 1 HS trình bày 1 nội dung nhóm mình					

hoạt động. HS dưới lớp nghe mỗi bạn trình bày. - GV hỏi cả lớp xem bạn nào có ý kiến khác không ? <i>* Kết luận, nhận định</i> - GV: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV: Nhận xét kết quả thảo luận, đánh giá, trả lời các thắc mắc và chốt kiến thức. - GV: Kết luận và cho HS ghi nội dung kiến thức. - HS: Ghi nội dung vào vở (Có thể thiết kế phiếu học tập cho HS ghi nội dung)	các hoạt động thương mại được tự do hơn. - Nguyên tắc thương mại công bằng cho phép các nước thành viên WTO được tự do cạnh tranh trong những điều kiện bình đẳng như nhau, thúc đẩy cạnh tranh tự do, công bằng, hạn chế những biện pháp thương mại không lành mạnh(trợ giá, bán phá giá, cấm vận, hạn ngạch...) nhằm mục đích chiếm thị phần. - Nguyên tắc minh bạch: Yêu cầu các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết về mọi biện pháp có liên quan hoặc tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO. - Nguyên tắc ưu đãi dành cho các nước đang phát triển: Cho phép các nước đang phát triển và chậm phát triển được hưởng một số quyền ưu đãi đặc biệt hoặc quyền được đối xử nung nhẹ hơn trong các hoạt động thương mại quốc tế.
--	---

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Nguyên tắc cơ bản của hợp đồng thương mại quốc tế.

*** Hoạt động 1. Khái niệm hợp đồng thương mại quốc tế**

a) Mục tiêu. HS hiểu được hợp đồng thương mại quốc tế là gì?

b) Nội dung.

- GV: Cho hoạt động cá nhân, đọc SGK và trả lời câu hỏi hiểu hợp đồng thương mại quốc tế là gì?

c) Sản phẩm.

- Câu trả lời của HS.

Hợp đồng thương mại quốc tế là sự thỏa thuận giữa các bên, trong đó có ít nhất 1 bên phải là thương nhân, quốc gia hoặc các tổ chức kinh tế; đối tượng của hợp đồng phải là động sản; có trụ sở thương mại tại các quốc gia khác nhau nhằm xác lập, thay đổi, chấm dứt các quyền và nghĩa vụ liên quan đến các lĩnh vực của thương mại quốc tế.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
- GV cho HS làm việc cá nhân tìm hiểu về khái niệm Hợp đồng thương mại quốc tế - GV giải thích thêm: + Động sản là các tài sản có thể có thể di chuyển được qua biên giới các nước VD: Tiền, ô tô, tủ lạnh, máy móc.... + Các lĩnh vực của thương mại quốc tế gồm: Thương mại hàng hóa; Thương mại dịch vụ; Thương mại đầu tư; Thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. - GV giảng giải: Việc ký kết hợp đồng thương mại quốc tế phải tuân theo quy định của pháp luật quốc tế; trong đó cần đảm bảo 3 nguyên tắc cũng chính là nội dung chính của phần nội dung lớn số 2 trong bài 16 mà chúng ta sẽ cùng tìm hiểu sau đây.	2. Nguyên tắc cơ bản của hợp đồng thương mại quốc tế * Khái niệm hợp đồng thương mại quốc tế <i>Hợp đồng thương mại quốc tế là sự thỏa thuận giữa các bên, trong đó có ít nhất 1 bên phải là thương nhân, quốc gia hoặc các tổ chức kinh tế; đối tượng của hợp đồng phải là động sản; có trụ sở thương mại tại các quốc gia khác nhau nhằm xác lập, thay đổi, chấm dứt các quyền và nghĩa vụ liên quan đến các lĩnh vực của thương mại quốc tế.</i>

*** Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên tắc Tự do hợp đồng**

a) Mục tiêu. HS nêu được nội dung cơ bản của nguyên tắc tự do hợp đồng

b) Nội dung.

- GV tổ chức chia 2 nhóm tương ứng 2 đội thi “ Nhanh tay nhanh mắt”: mỗi nhóm HS đọc thông tin mục 2a trong sách giáo khoa sau đó ghép nối các cột ĐƯỢC và KHÔNG ĐƯỢC khi các bên giao kết hợp đồng

c) Sản phẩm.

- HS phát hiện và ghép nối chính xác biểu hiện các cột ĐƯỢC và KHÔNG ĐƯỢC

NGUYÊN TẮC TỰ DO HỢP ĐỒNG	
ĐƯỢC	KHÔNG ĐƯỢC

- Tự do giao kết - Lựa chọn đối tác - Thiết lập các điều khoản của hợp đồng - Thỏa thuận, nội dung, hình thức của hợp đồng - Chọn luật điều chỉnh, cơ quan giải quyết tranh chấp	- Vi phạm điều cấm của luật - Trái đạo đức xã hội - Gây thiệt hại cho bên thứ 3 - Thiệt hại cho lợi ích công cộng - Thiệt hại cho 1 trong 2 bên hoặc cả 2 bên.
--	--

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ và phổ biến thể lệ trò chơi + Nhiệm vụ: HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong sách giáo khoa mục 2a đưa ra vận dụng các kiến thức trong phần thông tin để ghép nối chính xác các thông tin về nguyên tắc tự do hợp đồng theo 2 cột những điều được tự do khi giao kết hợp đồng thương mại quốc tế và những điều không được khi giao kết (phiếu học tập (bảng) và các thẻ thông tin (mỗi gạch đầu dòng là 1 thẻ) GV chuẩn bị sẵn) + Thể lệ: HS có 3 phút đọc thông tin trong sách giáo khoa sau đó ghép các thông tin vào cột mục tương ứng. Mỗi thẻ ghép đúng được 10đ - Các nhóm báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung - GV hỏi nhằm khắc sâu kiến thức: + <i>Trong trường hợp khi giao dịch với doanh nghiệp nước ngoài, họ đưa ra 1 nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tuy không trái với pháp luật quốc tế nhưng không phù hợp với pháp luật Việt Nam thì phía chúng ta có được từ chối nội dung thỏa thuận đó không?</i> Đáp án: có quyền từ chối (Khoản 2 – Điều 5 Luật Thương mại Việt Nam năm 2005) + <i>Khi giao kết hợp đồng thương mại quốc tế chúng ta nên giao kết miệng hay giao kết bằng văn bản? Vì sao?</i> Đáp án: Nên giao kết bằng văn bản. Vì ký kết HĐ bằng văn bản sẽ bảo đảm các nội dung thỏa thuận phải tuân theo đúng quy định PL và có cơ sở pháp lý rõ ràng để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên khi xảy ra tranh chấp mâu thuẫn. - GV kết luận, nhận xét đánh giá cho điểm các nhóm	2. Nguyên tắc cơ bản của hợp đồng thương mại quốc tế a. Nguyên tắc tự do hợp đồng - Các bên tham gia hợp đồng thương mại được tự do giao kết, được quyền tự do lựa chọn đối tác, tự do thiết lập các điều khoản của hợp đồng, thỏa thuận nội dung, hình thức của hợp đồng, tự do chọn luật điều chỉnh, cơ quan giải quyết tranh chấp - Cam kết, thỏa thuận giữa các bên giao kết hợp đồng phải không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không gây thiệt hại cho bên thứ ba, cho lợi ích công cộng, cho lợi ích của một trong các bên trong hợp đồng hoặc cả hai bên trong hợp đồng

*** Hoạt động 3: Tìm hiểu nguyên tắc thiện chí và trung thực**

a) Mục tiêu. HS nêu được nội dung cơ bản của nguyên tắc thiện chí và trung thực khi giao kết hợp đồng thương mại quốc tế.

b) Nội dung.

- GV tổ chức cho 2 nhóm nghiên cứu tình huống trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi, từ đó GV rút ra kiến thức cơ bản

c) Sản phẩm.

- HS nhận diện, phân tích thế nào là thiện chí và trung thực khi giao kết hợp đồng thương mại quốc tế

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
- GV giữ 2 nhóm như hoạt động 1 và tiếp tục giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm + <u>Nhóm 1:</u> Nghiên cứu trường hợp 1 SGK trang 132 và cho nhận xét về hành động của Công ty N. Em có ủng hộ hành vi đó hay không? Vì sao? + <u>Nhóm 2:</u> Nghiên cứu trường hợp 2 SGK trang 132 và cho biết trong các doanh nghiệp D, G và công ty môi giới doanh nghiệp nào vi phạm hợp đồng? Chỉ ra những hậu quả xấu từ hành vi vi phạm đó và cho biết nguyên nhân nào dẫn đến hậu quả đó? - Sau khi 2 nhóm trình bày, GV cho các nhóm hỏi đáp phát vấn để làm rõ tính thiện chí và trung thực, đặc biệt chú ý phân tích hậu quả khi các bên không tuân thủ nguyên tắc này. Cụ thể HS trả lời thêm các câu hỏi sau: * Nhóm 1: + Tính thiện chí được thể hiện như nào ở công ty trong trường hợp 1? + Nếu bản thân em gặp phải những khó khăn trong quá trình kinh doanh buôn bán em có mong muốn nhận được sự thông cảm, chia sẻ từ đối tác của mình hay không? => Trong quá trình kinh doanh, bất cứ doanh nghiệp nào cũng sẽ có lúc gặp những khó khăn do khách quan hoặc chủ quan. Nếu đối tác thông cảm, chia sẻ với những khó khăn đó, thiện chí cùng nhau tháo gỡ khó khăn để hoàn thành các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng. Đây là cơ sở để các bên có thể hợp tác lâu dài với nhau. * Nhóm 2:	b. Nguyên tắc thiện chí, trung thực: - Các bên khi tham gia vào quan hệ hợp đồng thương mại ở tất cả các giai đoạn (các lập, thực hiện, chấm dứt) đều phải hoạt động với tinh thần thiện chí và trung thực, không bên nào được lừa dối bên nào.

+ Để tránh cho bản thân mình rơi vào tình huống tương tự như trên theo em chúng ta cần làm gì trước khi ký kết hợp đồng? => Cần tìm hiểu kỹ về đối tác của mình (cả trung gian môi giới và doanh nghiệp) xem đó có phải là 1 cơ sở uy tín, trung thực hay không, thậm chí có thể yêu cầu cam kết thêm 1 số biện pháp giảm thiểu rủi ro khi gặp tình huống xấu. VD: yêu cầu đặt cọc, tạm ứng, ràng buộc thêm các điều khoản về vi phạm hợp đồng... + Em đánh giá như thế nào về vai trò của sự trung thực trong làm ăn kinh doanh buôn bán? => Có nhiều quan điểm mang tính cá nhân tuy nhiên để duy trì 1 mối quan hệ làm ăn lâu dài, uy tín và hiệu quả thì trung thực là điều kiện tiên quyết và bắt buộc. - GV kết luận	
---	--

Hoạt động 3: : Tìm hiểu nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng.

a) Mục tiêu. HS nắm được nội dung cơ bản của nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng.

b) Nội dung.

- GV tổ chức thảo luận lớp kết hợp trò chơi giải ô chữ, giải quyết tình huống và vấn đáp để làm rõ nội dung kiến thức

c) Sản phẩm.

HS hiểu được nghĩa vụ phải tôn trọng và thực hiện hợp đồng đã ký kết, trường hợp nào thì hợp đồng có thể được điều chỉnh thay đổi, chấm dứt và hậu quả pháp lý khi không thực hiện hợp đồng đã ký kết

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
* Gv tổ chức trò chơi Ô chữ bí mật để tìm hiểu về nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết: - GV đặt câu hỏi: Những hợp đồng thương mại có đặc điểm như thế nào thì bắt buộc các bên khi tham gia kí kết bắt buộc phải tôn trọng và thực hiện? Để trả lời câu hỏi này chúng ta sẽ cùng chơi trò chơi Ô chữ bí mật - GV chiếu ô chữ bí mật đã được mã hóa lên máy chiếu, - HS có 2 phút để giải ô chữ tìm ra các từ khóa đó là: HỢP PHÁP; KHÔNG TRÁI ĐẠO ĐỨC, CÓ HIỆU	c. Nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết và xử lý việc không thực hiện hợp đồng. - Hợp đồng thương mại hợp pháp, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực thì các bên tham gia ký kết bắt buộc phải tôn trọng và thực hiện

LƯC - Sau khi HS tìm được từ khóa trong ô chữ bí mật, GV sẽ vấn đáp để giải thích rõ hơn thế nào là 1 hợp đồng hợp pháp, Khi nào hợp đồng có hiệu lực. - Tiểu kết 1: 1 hợp đồng thương mại hợp pháp, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực thì các bên tham gia ký kết bắt buộc phải tôn trọng và thực hiện * GV tổ chức cho HS giải quyết tình huống để tìm hiểu trường hợp được điều chỉnh thay đổi, chấm dứt 1 phần hay toàn bộ hợp đồng theo quy định của PL - Gv đặt câu hỏi lớn: Có phải mọi hợp đồng sau khi ký kết đều không thể thay đổi và chấm dứt hay không? - GV chiếu tình huống 2 SGK trang 134, đặt câu hỏi: + Theo em công ty D có phải chịu trách nhiệm khi không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng không? Vì sao? => Nguyên nhân dẫn đến việc công ty D không thể giao hàng đúng thời hạn cho công ty H là do khách quan, tác động của dịch bệnh chính phủ 2 nước đã đóng cửa khẩu. đây là những tác động từ ngoại cảnh không lường trước được và vượt ngoài khả năng kiểm soát của công ty D. Do vậy công ty D không phải chịu trách nhiệm pháp lý, thậm chí người chịu thiệt hại nặng nề trong trường hợp này chính là công ty D. - GV chiếu tình huống số 2 và đặt câu hỏi Tình huống: Công ty T (nước A) đang chào bán 1 lô máy móc cũ cho công ty Y (nước B). Vì muốn nhanh chóng bán được hàng kiếm nhiều lợi nhuận nên công ty T đã làm giả giấy tờ kiểm định chất lượng và nói dối công ty Y rằng toàn bộ lô máy này đều đảm bảo chất lượng tốt. Sau khi nhận hàng, công ty Y kiểm tra phát hiện rất nhiều sản phẩm không còn dùng được hoặc đã bị hỏng hóc do vậy công ty Y đã từ chối thanh toán số tiền như đã thỏa thuận trong hợp đồng. + Câu hỏi: Hãy nhận xét về hành vi của công ty T. Theo em công ty Y có quyền từ chối thanh toán số tiền như đã thỏa thuận trong hợp đồng không? - Tiểu kết 2: Hợp đồng thương mại có thể bị thay đổi điều chỉnh hoặc chấm dứt 1 phần hay toàn bộ khi rơi vào trường hợp hợp đồng được ký kết trên cơ sở lừa dối, cưỡng ép, bất bình đẳng về năng lực đàm phán giữa các bên hoặc những rủi ro khách quan từ ngoại cảnh vượt ngoài khả năng kiểm soát của bên đó. * GV tổ chức cho HS vấn đáp thảo luận để tìm hiểu hậu	- Hợp đồng thương mại có thể bị thay đổi điều chỉnh hoặc chấm dứt 1 phần hay toàn bộ khi rơi vào trường hợp hợp đồng được ký kết trên cơ sở lừa dối, cưỡng ép, bất bình đẳng về năng lực đàm phán giữa các bên hoặc những rủi ro khách quan từ ngoại cảnh vượt ngoài khả năng kiểm soát của bên đó. - Khi 1 bên không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm: buộc phải thực hiện đúng hợp đồng; chịu phạt do vi phạm hợp đồng; bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm (trừ trường hợp được miễn trách nhiệm)
---	--

quả khi không thực hiện hợp đồng thương mại quốc tế theo quy định của PL - GV đặt câu hỏi thảo luận: Câu 1: Theo em khi 1 bên không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm thực hiện những nghĩa vụ nào? Câu 2: Có trường hợp nào được miễn trách nhiệm trách lý này hay không? Tư liệu: <i>Miễn trách nhiệm là việc giải phóng cho bên vi phạm khỏi các trách nhiệm pháp lý mà đáng lẽ họ phải gánh chịu do hành vi vi phạm hợp đồng của mình. Bên vi phạm được miễn trách nhiệm nếu chứng minh được là mình không có lỗi, bằng cách chỉ ra những hoàn cảnh khách quan khiến cho mình không thể thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện đúng hợp đồng. Những hoàn cảnh như vậy được pháp luật quy định, hoặc do các bên đã thỏa thuận trước với nhau hoặc việc vi phạm hoàn toàn do lỗi của bên bị vi phạm.</i> Điều 294 Luật Thương mại 2005 quy định bên vi phạm hợp đồng được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau: <i>“a) Xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận;</i> <i>b) Xảy ra sự kiện bất khả kháng;</i> <i>c) Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia;</i> <i>d) Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng”.</i> - HS trả lời, GV nhận xét, bổ sung - Tiểu kết 3: Khi 1 bên không thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm: buộc phải thực hiện đúng hợp đồng; chịu phạt do vi phạm hợp đồng; bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm (trừ trường hợp được miễn trách nhiệm)	
---	--

3. Hoạt động: Luyện tập

a) **Mục tiêu.** HS củng cố kiến thức đã học

b) **Nội dung.** GV tổ chức cho các nhóm chơi trò “*Vòng quay may mắn*”. Các nhóm trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

c) **Sản phẩm.**

- HS trả lời được các câu hỏi củng cố bài học

d) Tổ chức thực hiện

- GV phổ biến luật chơi: Các nhóm lần lượt cử thành viên lên quay vòng quay may mắn để xác định số điểm và câu hỏi. HS trả lời đúng sẽ nhận được số điểm, trả lời sai sẽ mất quyền trả lời, nhường cơ hội cho đội khác

- Cuối buổi GV tổng kết điểm, nhận xét đánh giá, trao thưởng cho các nhóm.

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới WTO?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc ưu đãi cho các nước đang phát triển.

D. Nguyên tắc thương mại bí mật.

Câu 2. Quy định các nước thành viên WTO phải cam kết xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế là nội dung của nguyên tắc nào dưới đây?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc ưu đãi cho các nước đang phát triển.

D. Nguyên tắc minh bạch.

Câu 3. Thương mại quốc tế được tiến hành trong điều kiện cạnh tranh bình đẳng như nhau giữa các thành viên của WTO, hạn chế những biện pháp thương mại cạnh tranh không lành mạnh là nội dung của nguyên tắc nào dưới đây?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc thương mại công bằng.

D. Nguyên tắc minh bạch.

Câu 4. Các nước thành viên phải nhanh chóng thông báo về quy định mới của pháp luật được ban hành hoặc sửa đổi, các quyết định có liên quan đến thương mại quốc tế cho các cơ quan của WTO là nội dung của nguyên tắc nào dưới đây?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc thương mại công bằng.

D. Nguyên tắc minh bạch.

Câu 5. Hợp đồng có tính chất quốc tế, được ký kết giữa các bên có trụ sở thương mại đặt ở các nước khác nhau hoặc hàng hoá được di chuyển qua biên giới... được gọi là

A. Hợp đồng kinh tế quốc tế.

B. Hợp đồng thương mại quốc tế.

C. Hợp đồng đại lý quốc tế.

D. Hợp đồng lao động quốc tế.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc của hợp đồng thương mại quốc tế?

A. Tự do hợp đồng.

B. Phân biệt đối xử.

C. Thiện chí và trung thực.

D. Tuân thủ hợp đồng đã giao kết.

4. Hoạt động: Mở rộng

a) Mục tiêu. HS liên hệ kiến thức đã học vào cuộc sống, tìm hiểu thêm 1 số quy định về Luật thương mại quốc tế có liên quan đến nội dung bài học

b) Nội dung. GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ về nhà tìm hiểu về Những rủi ro có thể gặp phải khi giao kết hợp đồng thương mại quốc tế và cách khắc phục.

c) Sản phẩm.

- HS tìm được nội dung yêu cầu và biết cách làm báo cáo.

d) Tổ chức thực hiện

- GV: Cung cấp link thông tin

Link 1: <https://www.youtube.com/watch?v=pzikEx2SJ00>

Link 2: <https://www.youtube.com/watch?v=JFbfn31U5xM>

- GV giao nhiệm vụ cho HS: về nhà các em tìm hiểu các thông tin theo yêu cầu sau đó làm thành 1 báo cáo dạng ppt

- Tiêu chí đánh giá sản phẩm: thang 10: đầy đủ về nội dung 6đ, báo cáo đẹp mắt, khoa học 2đ, trình bày báo cáo thuyết phục rõ ràng 2đ.

ĐỀ KIỂM TRA 15 PHÚT

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới WTO?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc ưu đãi cho các nước đang phát triển.

D. Nguyên tắc thương mại bí mật.

Câu 2. Quy định các nước thành viên WTO phải cam kết xoá bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế là nội dung của nguyên tắc nào dưới đây?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc ưu đãi cho các nước đang phát triển.

D. Nguyên tắc minh bạch.

Câu 3. Thương mại quốc tế được tiến hành trong điều kiện cạnh tranh bình đẳng như nhau giữa các thành viên của WTO, hạn chế những biện pháp thương mại cạnh tranh không lành mạnh là nội dung của nguyên tắc nào dưới đây?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc thương mại công bằng.

D. Nguyên tắc minh bạch.

Câu 4. Các nước thành viên phải nhanh chóng thông báo về quy định mới của pháp luật được ban hành hoặc sửa đổi, các quyết định có liên quan đến thương mại quốc tế cho các cơ quan của WTO là nội dung của nguyên tắc nào dưới đây?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

C. Nguyên tắc thương mại công bằng.

D. Nguyên tắc minh bạch.

Câu 5. Hợp đồng có tính chất quốc tế, được ký kết giữa các bên có trụ sở thương mại đặt ở các nước khác nhau hoặc hàng hoá được di chuyển qua biên giới... được gọi là

A. Hợp đồng kinh tế quốc tế.

B. Hợp đồng thương mại quốc tế.

C. Hợp đồng đại lý quốc tế.

D. Hợp đồng lao động quốc tế.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc của hợp đồng thương mại quốc tế?

A. Tự do hợp đồng.

B. Phân biệt đối xử.

C. Thiện chí và trung thực.

D. Tuân thủ hợp đồng đã giao kết.

Câu 7. Khi giá gạo thu mua trong nước tăng cao, nhận thấy nếu tiếp tục thực hiện hợp đồng sẽ không có lãi, nên công ty G của nước X đơn phương dừng không tiếp tục thực

hiện hợp đồng xuất khẩu gạo như đã giao kết với công ty A của nước Y. Việc làm của công ty G vi phạm nguyên tắc nào dưới đây của hợp đồng thương mại quốc tế?

A. Nguyên tắc tự do hợp đồng.

B. Nguyên tắc thiện chí.

C. Nguyên tắc trung thực.

D. Nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã giao kết.

Câu 8. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên tình hình sản xuất kinh doanh của công ty B nước Z gặp nhiều khó khăn. Công ty B đã đề nghị bằng văn bản với đối tác là công ty N nước E cho phép kéo dài thời gian thanh toán hợp đồng đã ký kết trước đó giữa hai công ty. Sau khi thẩm định tình hình thực tế của công ty B, công ty N đã đồng ý kéo dài thời gian thanh toán hợp đồng thêm 6 tháng. Hành động của công ty N là thực hiện đúng nguyên tắc nào dưới đây của hợp đồng thương mại quốc tế?

A. Nguyên tắc tự do hợp đồng.

B. Nguyên tắc thiện chí.

C. Nguyên tắc trung thực.

D. Nguyên tắc tuân thủ hợp

đồng đã giao kết.

Câu 9. Doanh nghiệp D nước Y do tin tưởng vào đơn vị môi giới nên đã bỏ qua công đoạn kiểm tra thông tin đối tác, đồng ý bán cho công ty G nước E 300 tấn hạt cafe. Sau khi hoàn tất công đoạn giao hàng, doanh nghiệp D mới phát hiện công ty G không có khả năng thanh toán và đang chuẩn bị tuyên bố phá sản. Trong tình huống này, công ty G đã vi phạm nguyên tắc nào dưới đây của hợp đồng thương mại quốc tế?

A. Nguyên tắc tự do hợp đồng.

B. Nguyên tắc xử lý việc không thực

hiện hợp đồng.

C. Nguyên tắc trung thực.

D. Nguyên tắc tuân thủ hợp đồng đã

giao kết.

Câu 10. Công ty X của nước Q (là thành viên của WTO) đã nghiên cứu và bào chế thành công một loại vaksin phòng ngừa bệnh dịch; sau đó đã chuyển giao công nghệ và cho phép nước T cũng là thành viên của WTO được sản xuất loại vaksin này. Do nhu cầu sử dụng vaksin này tăng cao, nên nước H (không phải là thành viên của WTO) đã xin được cung cấp công nghệ để sản xuất phục vụ tiêu dùng trong nước nhưng bị công ty X từ chối. Công ty X đã vi phạm nguyên tắc nào dưới đây của WTO?

A. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

B. Nguyên tắc mở cửa thị

trường.

C. Nguyên tắc thương mại công bằng.

D. Nguyên tắc minh bạch.

Câu 11. Hợp đồng nào dưới đây **không** phải là hợp đồng thương mại quốc tế?

A. Hợp đồng lao động.

B. Hợp đồng gia công sản phẩm.

C. Hợp đồng vận tải hàng hoá.

D. Hợp đồng đại diện thương mại.

Câu 12. Nước thành viên X đánh thuế nhập khẩu rất cao đối với rượu vang nhập khẩu từ các nước thành viên khác của WTO. Điều này khiến cho rượu vang nhập khẩu vào nước X không thể cạnh tranh được về giá cả so với rượu vang sản xuất trong nước. Trong trường hợp này, nước X đã vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của WTO?

A. Nguyên tắc mở cửa thị trường.

B. Nguyên tắc thương mại công bằng.

C. Nguyên tắc minh bạch.

D. Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

Câu 13. Là thành viên của WTO, nước K ban hành Luật bảo vệ người tiêu dùng và không thông báo cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa

phương của WTO, vì cho rằng Luật này chỉ liên quan đến người tiêu dùng của nội bộ nước mình. Nước K đã vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của WTO?

A. Nguyên tắc mở cửa thị trường.
bằng.

B. Nguyên tắc thương mại công

C. Nguyên tắc minh bạch.
xử.

D. Nguyên tắc không phân biệt đối